

Số: 36/CV - CCTKHH
V/v điều tra DTGT cây hàng năm
vụ Đông năm 2016 -2017

Hải Hậu, ngày 29 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, Thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TCTK ngày 28/4/2008 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Phương án điều tra nông nghiệp và thủy sản; Kế hoạch số 568 ngày 28/11/2016 của Cục Thống kê tỉnh Nam Định về việc tổ chức thực hiện điều tra diện tích gieo trồng cây hàng năm các vụ Đông năm 2016 -2017

Chi cục Thống kê huyện đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Mục đích điều tra: Thu thập số liệu về diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông 2016 -2017, làm cơ sở tính toán một số chỉ tiêu như: Sản lượng cây trồng, cơ cấu diện tích gieo trồng, hệ số sử dụng ruộng đất.

2. Phương pháp điều tra: Áp dụng phương pháp điều tra toàn bộ các xã, thị trấn có gieo trồng cây hàng năm cây vụ Đông năm 2016-2017, cụ thể:

- Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông của từng xã, TT là diện tích thực tế có gieo trồng trên địa bàn xã, TT gồm: Diện tích được giao sử dụng lâu dài, nhận khoán, đấu thầu, chuyển nhượng, thuê, mượn, diện tích trồng trên đất thổ cư...của các hộ, trang trại, HTX và tổ chức khác (có phiếu điều tra kèm theo).

- Đối với cây trồng tập trung quy mô lớn trên địa bàn xóm, xã; Trưởng xóm phối hợp với cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát và căn cứ số liệu diện tích canh tác đến thời điểm điều tra của từng cánh đồng, từng khu vực có trồng loại cây cần điều tra, tính toán diện tích thực tế có gieo trồng loại cây cần điều tra.

- Đối với cây trồng quy mô nhỏ lẻ hoặc trồng đan xen nhau giữa các loại cây trồng khác nhau trên cùng cánh đồng. Trưởng xóm phối hợp với cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát, ước lượng kết quả gieo trồng thực tế từng loại cây để tính toán tổng diện tích gieo trồng cho loại cây điều tra, bảo đảm sự cân đối hợp lý giữa tổng diện tích gieo trồng các loại cây với tổng diện tích canh tác của thôn do các đơn vị quản lý, sử dụng.

- Đối với loại cây trồng có giá trị cao hiện nay địa phương trồng với diện tích lớn điều tra viên ghi bổ sung vào các chỉ tiêu phù hợp với nhóm cây trồng.

- Căn cứ kết quả điều tra và báo cáo của trưởng xóm, Thống kê xã lập báo cáo chung cho toàn xã. Nếu có sự chênh lệch lớn so với các năm, so với diện tích canh tác thì rà soát lại theo từng xóm, từng loại cây có gieo trồng bảo đảm tính khách quan, phản ánh đúng kết quả thực hiện gieo trồng trong vụ (*không tính những diện tích do ảnh hưởng của sâu bệnh, hạn hán, lũ lụt...làm cho cây trồng bị chết, không hồi phục lại chiếm trên 70% diện tích đó*).

3. Tổ chức thực hiện

- Thời gian tiến hành điều tra ghi phiếu tại cơ sở: Từ 01/12/2016 đến 05/12/2016

- Phiếu điều tra diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông năm 2016 – 2017 nộp về Chi cục Thống kê trước ngày 07/12/2016 và thư điện tử dtquyndi@gso.gov.vn.

Trên đây là những nội dung cơ bản của cuộc điều tra diện tích cây hàng năm vụ Đông năm 2016 – 2017, đề nghị UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc các đơn vị phản ánh qua Chi cục Thống kê huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Đỗ Trọng Quý

Phiếu số: 1A/DT - HN

Tỉnh Nam Định

Huyện:

Xã, thị trấn:.....

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ
DIỆN TÍCH CÂY HÀNG NĂM
(Áp dụng cho xã)
Vụ đông năm 2016-2017**

Đơn vị tính: Ha

Tên chi tiêu	Tổng số (ha)	Trong đó: đất 2 lúa	Chia ra		
			Hộ, trang trại	HTX	Các tổ chức khác
B	1=2+3+4		2	3	4
TỔNG DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG					
I. Lúa					
Chia theo loại chân ruộng					
+ Lúa ruộng					
+ Lúa nương					
II. Ngô và cây lương thực có hạt khác					
1. Ngô					
2. Kê					
III. Cây có củ					
1. Khoai lang					
2. Sắn (mỳ)					
3. Khoai sọ					
4. Khoai mỡ					
5. Khoai môn					
6. Dong giềng					
7. Cây lấy củ có chất bột khác					
+ Khoai nước					
+ Củ từ					
+ Cây lấy củ khác					
IV. Cây mía					
V. Cây thuốc lá, thuốc lào					
1. Thuốc lá					
2. Thuốc lào					
VI. Cây lấy sợi					
1. Bông					
2. Đay					
3. Cói					
4. Lanh					
5. Cây lấy sợi khác					
VII. Cây có hạt chứa dầu					
1. Lạc (đậu phộng)					
2. Đậu tương					
3. Vừng					
4. Thầu dầu					
5. Cây có hạt chứa dầu khác					
VIII. Cây rau, đậu, hoa, cây cảnh					

B	1=2+3+4		2	3	4
1. Rau các loại					
a. Rau lấy lá					
- Rau muống					
- Cải các loại					
- Rau cần					
- Rau mùng tơi					
- Rau ngót					
- Bắp cải					
- Súp lơ					
- Rau lấy lá khác					
+ xà lách					
+ rau đay					
+ rau lấy lá khác					
b. Rau lấy quả					
- Dưa hấu					
- Dưa chuột/ dưa leo					
- Bí xanh					
- Bí đỏ (Bí ngô)					
- Bầu					
- Mướp					
- Su su					
- Ớt trái ngọt					
- Cà tím, cà pháo					
- Cà chua					
- Đậu lấy quả					
- Rau lấy quả khác					
c. Rau lấy củ, rễ hoặc lấy thân					
- Su hào					
- Cà rốt					
- Củ cải					
- Khoai tây					
- Tỏi tươi các loại					
- Hành tây					
- Hành hoa					
- Hành củ tươi					
- Rau lấy củ, rễ hoặc lấy thân khác					
d. Hạt rau, loại trừ hạt củ cải đường					
e. Nấm trồng, nấm hương và nấm trùn					
f. Củ cải đường và hạt củ cải đường					
- Củ cải đường					
- Hạt củ cải đường					
g. Rau các loại khác chưa phân vào đâu					
2. Đậu các loại					
- Đậu đen					

B	1=2+3+4		2	3	4
- Đậu tằm					
- Đậu xanh					
- Đậu lăng					
- Đậu hà lan					
- Đậu lấy hạt khác					
3. Hoa, cây cảnh					
a. Hoa các loại					
- Hoa hồng					
- Hoa cúc					
- Hoa lay ơn					
- Hoa huệ					
- Hoa cẩm chướng					
- Hoa ly					
- Hoa khác					
+ Hoa sen					
+ Hoa khác					
b. Cây cảnh các loại					
- Mai					
- Quất					
- Đào					
- Bonsai					
- Cây cảnh khác					
IX. Cây gia vị, dược liệu hàng năm					
1. Cây gia vị hàng năm					
a. Ớt cay					
b. Sả					
c. Cây gia vị hàng năm khác					
2. Cây dược liệu hàng năm					
a. Bạc hà					
b. Ngải cứu					
c. Cây dược liệu hàng năm khác					
X. Cây hàng năm khác					
1. Cây làm thức ăn gia súc (cỏ voi...)					
2. Cây làm phân xanh					
3. Cây hàng năm khác					
+ Cỏ cảnh					
+ Cây hàng năm khác					

Điều tra viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... ..tháng... ..năm 2016
TM.UBND XÃ, THỊ TRẤN
(Ký, đóng dấu, họ tên)